

CHÍNH PHỦ
Số: 39/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông ngày 02 tháng 12 năm 1994;

*Căn cứ Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 28 tháng 01 năm 1989 và
Pháp lệnh sửa đổi Điều 6 của pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 06
tháng 7 năm 1995;*

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tư
pháp,*

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

- Nghị định này quy định về trật tự, an toàn giao thông đường sắt nhằm bảo đảm an toàn về người, phương tiện, tài sản của Nhà nước và nhân dân;
- Nghị định này áp dụng cho người sử dụng phương tiện và công trình giao thông đường sắt, người hoạt động trong phạm vi giới hạn bảo vệ công trình giao thông đường sắt;
- Đường sắt chuyên dùng có quy định riêng.

Điều 2. Các thuật ngữ dùng trong Nghị định này được hiểu như sau:

1. Công trình giao thông đường sắt bao gồm: nền đường, kiến trúc tầng trên đường, cầu, cống, hầm, kè, tường chắn, khu ga, hệ thống thông tin tín hiệu và các công trình thiết bị phụ trợ khác;
2. Khu ga là tổ hợp công trình bao gồm: nhà ga, quảng trường ga, ke ga, đường ga, kho bãi hàng và các trang thiết bị khác;
3. Phương tiện giao thông đường sắt bao gồm: đầu máy, toa xe và các thiết bị chuyên dùng hoạt động trên đường sắt;
4. Nhân viên đường sắt là những người làm trong ngành đường sắt bao gồm: người quản lý, điều khiển, chế tạo, sửa chữa, sử dụng các phương tiện, thiết bị, công trình giao thông đường sắt và người xây dựng công trình giao thông đường sắt;
5. Đường ngang là nơi đường sắt và đường bộ giao nhau trên cùng một mặt bằng;
6. Cầu chung là cầu có mặt bằng dùng chung cho cả phương tiện giao thông đường sắt và phương tiện giao thông đường bộ;
7. Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt là khoảng không gian dọc theo đường sắt đủ để tàu chạy qua không bị va quệt.

Điều 3.

1. Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và mọi cá nhân có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của Nghị định này.
2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động, cư trú trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo những quy định của Nghị định này.

Điều 4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tham gia tuyên truyền giáo dục nhân dân và giám sát việc thi hành các quy định về trật tự, an toàn giao thông đường sắt.

Điều 5.

1. Mọi hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt phải được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.
2. Người thi hành công vụ về trật tự, an toàn giao thông đường sắt không làm tròn trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà phải bị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Điều 6. Việc giải quyết tai nạn trong giao thông đường sắt phải tuân theo các quy định sau đây:

1. Trưởng ga, Trưởng tàu hoặc người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt chịu trách nhiệm chính trong việc nhanh chóng cấp cứu nạn nhân và báo cho Công an, chính quyền địa phương nơi gần nhất để giải quyết hậu quả và làm mọi thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật;
2. Người có mặt tại nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm và được quyền yêu cầu người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đưa người bị thương đi cấp cứu. Người trốn tránh trách nhiệm cứu giúp người bị nạn sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành. Người lợi dụng việc xảy ra tai nạn chiếm đoạt tài sản của người bị nạn, tài sản của Nhà nước, xúi dục, gây sức ép làm cản trở việc giải quyết hậu quả bị xử lý theo pháp luật;
3. Ủy ban nhân dân địa phương nơi xảy ra tai nạn có trách nhiệm chủ động phối hợp với lực lượng Công an, ngành Đường sắt và các cơ quan tổ chức có liên quan khác bảo vệ tài sản của người bị nạn, tài sản Nhà nước, giải quyết hậu quả để nhanh chóng khôi phục giao thông đường sắt.

Trường hợp hiện trường xảy ra tai nạn ảnh hưởng trực tiếp đến chạy tàu phải kịp thời đưa nạn nhân, các vật chướng ngại ra khỏi khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt để tiếp tục cho tàu chạy.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ VÀ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VỀ BẢO ĐẢM

TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Điều 7. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm:

1. Ban hành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và các định mức kinh tế kỹ thuật của ngành thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm vận chuyển hành khách, hàng hoá được an toàn;

2. Quy định điều kiện, tiêu chuẩn của các cơ sở thiết kế, đóng mới, sửa chữa, đăng kiểm thiết bị và phương tiện giao thông đường sắt;
3. Tổ chức quản lý việc đào tạo, cấp bằng, giấy phép lái máy, chứng chỉ chuyên môn cho nhân viên đường sắt;
4. Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của hệ thống Thanh tra giao thông đường sắt; xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với những hành vi vi phạm hành chính về đảm bảo an toàn công trình giao thông đường sắt và trật tự, an toàn giao thông đường sắt;
5. Phối hợp với Bộ Nội vụ phân tích nguyên nhân, xử lý các vụ tai nạn giao thông đường sắt.

Điều 8. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

1. Tổ chức chỉ đạo công tác bảo vệ trật tự, an toàn giao thông đường sắt;
2. Kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đường sắt;
3. Chủ trì, điều tra, xử lý các vụ tai nạn giao thông đường sắt;
4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải quy định và kiến nghị với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các biện pháp phòng ngừa, khắc phục những nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

Điều 9. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

1. Đảm bảo kinh phí cho công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường sắt theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đường sắt đi qua được Chính phủ phê duyệt;
2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ chỉ đạo cơ quan tài chính các cấp tổ chức việc thu tiền xử phạt hành chính về hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường sắt phù hợp với đặc điểm hoạt động của ngành đường sắt;

Thông nhất phát hành và quản lý chứng từ thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường sắt;

3. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tiền phạt thu được theo đúng quy định.

Điều 10. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quân sự các cấp phối hợp với ngành Đường sắt, lực lượng công an để bảo vệ trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về trật tự, an toàn giao thông đường sắt trong việc vận chuyển quân, phương tiện, khí tài trên đường sắt.

Điều 11. Bộ Văn hoá Thông tin có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan văn hoá thông tin, báo chí Trung ương và địa phương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, động viên nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường sắt.

Điều 12. Các cơ quan phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương có trách nhiệm tuyên truyền về trật tự, an toàn giao thông đường sắt, không thu phí.

Điều 13. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ biên soạn giáo trình pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường sắt và đưa vào chương trình giảng dạy trong các trường học.

Điều 14. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường sắt; tiến hành mọi biện pháp cần thiết để thiết lập kỷ cương trật tự, an toàn giao thông đường sắt; giao cho Ủy ban nhân dân huyện (quận), Ủy ban nhân dân xã (phường) có đường sắt chạy qua chịu trách nhiệm bảo vệ các công trình giao thông đường sắt tại địa phương.

2. Có kế hoạch và tổ chức chỉ đạo giải toả những công trình vi phạm thuộc phạm vi giới hạn bảo đảm an toàn công trình giao thông đường sắt;

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp nơi đường sắt bị hư hỏng do tai nạn giao thông hoặc thiên tai địch hoạ phối hợp với ngành đường sắt kịp thời giải quyết hậu quả, khôi phục giao thông.

Ủy ban nhân dân địa phương nơi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt cùng với trưởng ga gần nhất phối hợp với lực lượng công an tổ chức cấp cứu người bị thương, làm các thủ tục về pháp luật, tổ chức mai táng người chết, nếu có nạn nhân là người nước ngoài phải liên hệ ngay với cơ quan Ngoại vụ cấp tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương để giải quyết theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trao đổi thống nhất với Bộ Giao thông vận tải về việc mở đường đi nhất định tại nơi nhân dân thường phải đi qua đường sắt và phải làm cọc tiêu, biển báo hiệu trên đường bộ để hướng dẫn cho nhân dân qua lại đường sắt.

Điều 15. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi lập quy hoạch xây dựng mới hoặc cải tạo công trình có ảnh hưởng đến an toàn của các công trình giao thông đường sắt phải được nhất trí bằng văn bản của Bộ Giao thông vận tải.